TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔ LƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2024/HNGĐ-ST
Ngày 13 - 8 - 2024
Về việc:*"Tranh chấp hôn nhân và gia đình"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Đại

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đương

Bà Lê Thị Sử

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Trúc Hà -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Ngày 13 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 78/2024/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2024 về việc: "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2024/QĐXX- ST ngày 15/7/2024 và quyết định hoãn phiên toà số 07/2024/QĐ-ST ngày 26/7/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1982;
Địa chỉ: xóm B, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An. (có đơn xử vắng mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Sỹ C, sinh năm 1977
Địa chỉ: xóm E, xã X, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong Đơn xin ly hôn và bản tự khai ngày 31 tháng 01 năm 2024 của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: chị Nguyễn Thị H và Nguyễn Sỹ C lấy nhau vào năm 2003 có 02 người con chung gồm Nguyễn Sỹ S, sinh ngày 24/5/2004 và Nguyễn Thị T, sinh ngày 19/8/2005 . Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc. Từ năm 2019 trở về sau, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là bất đồng về quan điểm sống, không hợp nhau mỗi người sống một nơi, mâu thuẫn đời sống chung vợ chồng ngày càng kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn nữa. Hiện tại chị H và anh C đã sống ly thân nhau từ năm 2020 cho đến nay, các hai người đều không có trách nhiệm xây dựng hạnh phúc gia đình. Nay xét thấy

tình cảm giữavợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Nguyễn Thị H yêu cầu được giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Sỹ C.

Về con chung: Theo chị Nguyễn Thị H trình bày: Quá trình chung sống, chị H và anh C có 02 người con chung tên là Nguyễn Sỹ S, sinh ngày 24/ 5 / 2004 và Nguyễn Thị T, sinh ngày 29/8/2005. Nay các con chung đã đủ 18 tuổi, trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết nuôi con chung.

Về tài sản chung và các khoản nợ chung của vợ chồng: Trong thời gian chung sống vợ chồng chị H và anh C không có tài sản chung và không có nợ chung và chị H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ, các thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hoà giải hợp lệ cho anh Nguyễn Sỹ C và tại phiên toà sơ thẩm anh C được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, vụ án không tiến hành hoà giải được do sự vắng mặt của anh C. Chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Sỹ C nên Toà án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện ngày 31/ 01/2024 của chị Nguyễn Thị H yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Sỹ C có nơi cư trú tại xóm E, xã X, huyện Đ, tỉnh Nghệ An nhưng chị H không cung cấp được giấy chứng nhận kết hôn. Căn cứ theo xác nhận thông tin hộ tịch ngày 04/01/2024 của Ủy ban nhân dân xã X, huyện Đ, tỉnh Nghệ An cung cấp: trong các năm 2002, 2003, 2004 và 2005 tại Uỷ ban nhân xã X, huyện Đ trong sổ đăng ký kết hôn không có thông tin đăng ký kết giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Sỹ C, nhưng vợ chồng đã từng chung sống với nhau có đăng ký thường trú tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện Đ, tỉnh Nghệ An và chị H và anh C1 chung sống vợ chồng đã có với nhau hai người con chung là Nguyễn Sỹ S, sinh ngày 24/5/2004 và Nguyễn Thị T, sinh ngày 19/8/2005. Như vậy không có cơ sở xác định chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn C có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, do đó Hội đồng xét xử xác nhận đây là vụ án dân sự tranh chấp về: "không công nhận quan hệ vợ chồng" theo quy định tại khoản 7 điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân huyện Đô Lươngtheo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự đã được triệu tập hợp lệ, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Nguyễn Thị H có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Sỹ C đã được triệu hợp lệ vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do đó theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 và khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự trong vụ án.

[2].Về nội dung: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Sỹ C chung sống vợ chồng trên cở sở tự nguyện năm 2003 đến nay, nhưng không thực hiện việc đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Vì vậy quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh C là không hợp pháp, không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh C đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị H và anh C là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình. .

[3]. Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng, chị H và anh C có 02 người con chung tên là Nguyễn Sỹ S, sinh ngày 24/ 5/2004 và Nguyễn Thị T, sinh ngày 29/8/2005. Hiện nay các con chung đều đã đủ 18 tuổi, trưởng thành, có đủ khả năng quyết định cuộc sống của mình nên chị H và anh C không có yêu cầu giải quyết nuôi con chung nên không xét.

[4]. Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H không yêu cầu giải quyết. Nên không xét.

[5].Về án phí: Căn cứ vào Điều 147, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án cần buộc nguyên đơn chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 7 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144; Điều 147, điểm b khoản 2 điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 9, Điều 14 và Điều 15 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Sỹ C là vợ chồng.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Sỹ C có 02 người con chung tên là Nguyễn Sỹ S, sinh ngày 24/5 /2004 và Nguyễn Thị T, sinh ngày 29/8/2005. Nay các con chung đã đủ 18 tuổi, trưởng thành nên các đương sự không yêu cầu giải quyết nuôi con chung nên không xét.

3. Về tài sản và các khoản nợ chung: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H không có yêu cầu giải quyết nên không xét.

4. Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0009440 ngày 27/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Đô Lương;
- Chi cục THADS huyện Đô Lương;
- Các đương sự;
- UBND xã Xuân Sơn;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

NGUYỄN XUÂN ĐẠI

L